

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2019/HSST
Ngày: 11/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Triệu Văn Quang.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Tiễn, ông Tường Duy Bình.
- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Định - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn H Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11/10/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 176/2019/HSST ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2019/HSST – QĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Mai H; tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28/10/1984 tại huyện P, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã Q, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn T (đã chết), con bà: Hoàng Thị H. Bị cáo có chồng là Đinh Văn T (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 6 năm 2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Lường Thị D, sinh năm 1992, Nơi ĐKKHKT: Bản Á, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 5 năm 2017, Hoàng Thị Mai H đến thành phố Đông Hưng, tỉnh Quảng Tây, nước CHDCND Trung Hoa (Trung Quốc) thăm người thân. Trên đường

về nước đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh thì Hoàng Thị Mai H có gặp và quen một người phụ nữ tự giới thiệu tên là Đinh Thị H, quê ở khu vực thị xã Nghĩa Lộ (hoặc huyện Văn Chấn), tỉnh Yên Bái. Qua trao đổi Đinh Thị H cho Hoàng Thị Mai H số điện thoại di động để liên lạc. Sau đó Hoàng Thị Mai H về huyện Mộc Châu sinh sống và làm việc.

Đến cuối năm 2017, Hoàng Thị Mai H mâu thuẫn với chồng nên đã liên hệ với Đinh Thị H nhờ Đinh Thị H tìm việc làm tại nước Trung Quốc, Đinh Thị H đồng ý. Sau đó Hoàng Thị Mai H đi xe khách đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh thì Đinh Thị H đón Hoàng Thị Mai H đến thành phố Phong U Xing, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc ở với Đinh Thị H. Tại đây Đinh Thị H thống nhất với Hoàng Thị Mai H, rồi **gả** Hoàng Thị Mai H cho một người đàn ông tên V, quốc tịch Trung Quốc để lấy làm chồng. Sau khi lấy chồng, Hoàng Thị Mai H được Đinh Thị H trả cho số tiền 15.000.000 đồng. Hoàng Thị Mai H sống tại nhà người đàn ông tên V nêu trên khoảng 01 tháng thì H nhớ con nên nói với Đinh Thị H là muốn về nước Việt Nam thăm con mấy hôm rồi quay lại. Đinh Thị H đồng ý và bảo Hoàng Thị Mai H là khi về Việt Nam thì tìm những người phụ nữ Việt Nam dẫn sang Trung Quốc giao cho Đinh Thị H, để Đinh Thị H gả cho những người đàn ông Trung Quốc có nhu cầu lấy vợ, Đinh Thị H sẽ trả tiền công cho Hoàng Thị Mai H, H đồng ý. Đầu năm 2018, Hoàng Thị Mai H về Việt Nam và sinh sống tại khu vực xã Đ, huyện M thì có gặp và quen với chị Lương Thị D (Sinh năm: 1992; Nơi cư trú: Bản Á, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La).

Đến **đầu** tháng 12/2018, Hoàng Thị Mai H đến chơi và ở phòng trọ của bạn H là chị Sa Thị H (Sinh năm: 1986; Nơi cư trú: Bảng Áng 2, xã Đông Sang, huyện Mộc Châu) thuê của gia đình anh D tại tiểu khu 6, thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu thì gặp chị Lương Thị D và người yêu chị D là anh Đặng Văn H (Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Bản Tây Hung, xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu) đến khu nhà trọ thuê phòng trọ. Do chị D không có tiền trả trước tiền nhà trọ, nên H đã đứng ra xin chủ nhà trọ cho D trả tiền phòng trọ sau. Do thấy chị D có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, không có tiền trả tiền thuê phòng trọ nên Hoàng Thị Mai H nảy sinh ý định lừa chị D đưa sang nước Trung Quốc để giao cho Đinh Thị H bán cho những người đàn ông quốc tịch Trung Quốc lấy làm vợ, mục đích để được hưởng tiền công. Thực hiện ý định trên, H gặp và rủ chị D cùng đi đến nước Trung Quốc làm việc nhẹ, lương cao, chỉ cần làm việc trong thời gian ngắn sẽ có nhiều tiền để trả tiền nhà trọ và lo cho cuộc sống. Để chị D tin tưởng hơn thì H cũng kể việc H đã từng đi sang nước Trung Quốc làm việc và kiếm được nhiều tiền để giúp gia đình H thoát cảnh nghèo khổ. Đồng thời Hoàng Thị Mai H gọi điện thoại di động trao đổi, thống nhất với Đinh Thị H về việc Đinh Thị H đón Hoàng Thị Mai H và chị D tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh để đưa sang nước Trung Quốc.

Khoảng 12 giờ ngày hôm sau, H tiếp tục gặp và thuyết phục chị D đi sang nước Trung Quốc để làm việc thuê. Do hoàn cảnh khó khăn chị D đã đồng ý. Tiếp đến H và chị D đi bộ ra đường quốc lộ 6 bắt xe khách đi từ huyện Mộc Châu đến bến xe Yên Nghĩa, thành phố Hà Nội. Rồi H và chị D tiếp tục đi xe khách đến bến xe của thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Đến khoảng 02 giờ ngày hôm sau, thì đến bến xe khách thành phố Móng Cái, H gọi điện thoại cho Đinh Thị H ra đón. Đinh Thị H cho một người đàn ông không quen biết đi xe máy ra bến xe đón Hoàng Thị Mai H và chị D rồi chở về một ngôi nhà không rõ địa chỉ. Hoàng Thị Mai H và chị D ở tại ngôi nhà khoảng 01 giờ thì Đinh Thị H và 02 người khác đến. Đến khoảng 04 giờ các đối tượng đưa chị D đi khoảng 10 km thì ra đến bờ sông Ka Long (ngăn cách thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh với thành phố Đông Hưng, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc). Các đối tượng đưa chị D lên một chiếc thuyền chở rau rồi vượt biên trái phép sang nước Trung Quốc. Các đối tượng đi khoảng 01 giờ thì đưa chị D đến thành phố Đông Hưng, Trung Quốc, rồi tất cả lên một chiếc xe tải chở rau để đi sâu vào trong nội địa nước Trung Quốc. Sau đó gặp một trạm Công an Trung Quốc các đối tượng tiếp tục đi bộ vượt qua một quả đồi, rồi lên một chiếc xe con đi khoảng 07 giờ thì đến thành phố Phong U Xing, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Các đối tượng đưa chị D đến nhà một người phụ nữ Việt Nam, tên là Thanh (Thanh là bạn của Đinh Thị H). Tại nhà Thanh, Đinh Thị H thống nhất với Hoàng Thị Mai H là nếu bán chị D cho người đàn ông Trung Quốc lấy làm vợ, nếu được giá thì Đinh Thị H trả tiền công cho Hoàng Thị Mai H số tiền 20.000.000 đồng, H đồng ý. Tiếp đến Đinh Thị H bàn bạc, hướng dẫn Hoàng Thị Mai H bắt ép chị D phải viết bản cam kết tự nguyện ở lại nước Trung Quốc để lấy chồng nhằm tránh sự phát hiện, xử lý của lực lượng chức năng. Chị D không đồng ý việc ở lại nước Trung Quốc lấy chồng, thì bị các đối tượng ép buộc, tát 03 phát vào mặt và đe dọa nếu không viết giấy thì sẽ bị các đối tượng bán đến vùng đất lạnh làm gái mại dâm, không có cơ hội trở về nước Việt Nam. Nên chị D đã phải viết bản cam kết do Hoàng Thị Mai H và Đinh Thị H đọc. Sau khi viết xong chị D, Hoàng Thị Mai H và Đinh Thị H ký tên vào bản cam kết, Hoàng Thị Mai H giữ bản cam kết.

Trong quá trình ở nhà người phụ nữ tên Thanh thì có nhiều người đến chụp ảnh, xem mặt chị D để tìm người mua chị D về làm vợ, nhưng không ai mua chị D. Được khoảng 03 ngày thì có một người phụ nữ tên Loan đến xem mặt chị D và thống nhất với các đối tượng bán D cho cháu của Loan. Sau đó Loan, Thanh đưa chị D lên xe ô tô đi khoảng 03 giờ đồng hồ thì đến một quán phở. Tại đây, Loan và Thanh giao chị D cho 06 người đàn ông Trung Quốc rồi nhận tiền. Sau đó Loan và Thanh về nhà Thanh, trừ các chi phí đi lại, ăn, uống thì trả tiền cho Đinh Thị H số tiền là 3.000 nhân dân tệ (tương ứng với 9.000.000 VNĐ). Sau đó Đinh Thị H trả tiền công cho Hoàng Thị Mai H số tiền 1.500 nhân dân tệ (tương ứng với 4.500.000 VNĐ). Sau khi nhận tiền Hoàng Thị Mai H sử dụng số tiền này chi trả tiền thuê xe ô tô, tiền thuê thuyền và ăn uống để đi về huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La hết.

Đối với chị D, sau khi bị bán cho các đối tượng người Trung Quốc thì các đối tượng này tiếp tục bán chị D cho gia đình người đàn ông tên là A Lai, sinh năm: 1985, để A Lai lấy làm vợ. Quá trình sinh sống tại nhà người đàn ông A Lai, chị D bị xích chân để không cho trốn về nước Việt Nam. Đến đầu tháng 4 năm 2019, lợi dụng sự sơ hở của gia đình A Lai nên chị D đã trốn khỏi nhà A Lai rồi tìm đến một đồn Công an của Trung Quốc. Tại đây chị D bị giữ lại khoảng 02 tháng thì được đưa ra bờ sông Ka Long để trở về nước Việt Nam. Chị D đi thuyền về đến thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó chị D đi xe khách về huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn

La. Ngày 20/6/2019, chỉ D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu trình báo toàn bộ sự việc.

Tại bản cáo trạng số: 176/CT - VKSMC ngày 24/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Hoàng Thị Mai H về tội: Mua bán người. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến đồng thời đề nghị với HĐXX. Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị Mai H phạm tội Mua bán người.

1. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 150, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2, 3 Điều 35 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mai H từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Phạt bổ sung bị cáo từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng

2. Về bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lương Thị D tiền mất thu nhập, tiền bồi thường tổn thất tinh thần tổng cộng là 30.000.000 đồng.

3. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1 Điều 47 Bộ luật tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Truy thu đối với số tiền 4.500.000 đồng tiền do phạm tội mà có.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị

cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với đơn đề nghị của bị hại; biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; biên bản tạm giữ, thu giữ đồ vật, tài liệu; lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận vào đầu tháng 12 năm 2018 Hoàng Thị Mai H để có tiền chi tiêu đã lợi dụng việc chị Lường Thị D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có công ăn việc làm ổn định, không có tiền trả tiền thuê phòng trọ nên đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối lừa tìm việc làm nhẹ nhàng nhưng lương cao rồi đưa chị Lường Thị D ra khỏi biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bán cho đối tượng Đinh Thị H lấy tiền để chi tiêu cá nhân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán người theo điểm d khoản 2 Điều 150 Bộ luật Hình sự có mức phạt tù từ 08 năm đến 15 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, coi con người như món hàng hóa để trao đổi trên thị trường, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là người có công với cách mạng. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Việc bị cáo bán Lường Thị D nhằm hưởng lợi, xét cần áp dụng hình phạt bổ sung một khoản tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa chị Lường Thị D yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị Lường Thị D là có căn cứ, việc thỏa thuận giữa bị cáo và bị

hại là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái đạo đức xã hội. Cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel và số điện thoại di động có 4 số cuối là 8936 của bị cáo sử dụng để liên lạc với Đinh Thị H, bị cáo khai điện thoại bị cháy, sim bị hỏng nên bị cáo đã bỏ đi, Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi lại được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo đã bán Lường Thị D được 1.500 nhân dân tệ = 4.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Xét đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với đối tượng tên là Đinh Thị H, Thanh, Loan và các người đàn ông khác là các đối tượng có hành vi mua bán chị Lường Thị D. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, địa chỉ. Do vậy không có căn cứ điều tra xác minh làm rõ, nên không đề cập đến việc xử lý.

Đối với hành vi của Hoàng Thị Mai H đưa chị Lường Thị D vượt biên trái phép sang nước CHDCND Trung Hoa là để thực hiện hành vi phạm tội và xảy ra tại thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không đề cập xử lý đối với hành vi vượt biên trái phép là đúng quy định của pháp luật.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Thời hạn tạm giam của bị cáo còn dưới 45 ngày. Hội đồng xét xử quyết định tạm giam đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Thị Mai H phạm tội Mua bán người.

1. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 150; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2,3 Điều 35 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mai H 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21/6/2019.

Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Về vật chứng của vụ án:

Truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Hoàng Thị Mai H số tiền 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Về bồi thường dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 13, 584, 585, 592 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lương Thị D số tiền 30.000.000 (Ba mươi ba triệu) đồng.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Thị Mai H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự, tổng cộng bị cáo phải chịu 1.700.000đ (Một triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Quang